TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 375 /2025/DS-ST Ngày 05 – 12 – 2025 V/v tranh chấp hụi	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Hoài Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Việt Khái

2. Ông Nguyễn Ngọc Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca - Là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau.

Ngày 05 tháng 12 năm 2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 198/2025/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2025 về việc tranh chấp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 439/2025/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lưu Minh Q, sinh năm 1969; Căn cước công dân số: 096069008883, cấp ngày 09/8/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Địa chỉ: Ấp Vàm Đ, xã Phú M, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Võ Văn N, sinh năm 1987 và chị Phan Kiều D, sinh năm 1988; Địa chỉ: Ấp Tân T, xã Nguyễn Việt K, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa, ông Lưu Minh Q (nguyên đơn) trình bày:

Trong năm 2022 đến năm 2023, anh Võ Văn N có tham gia các dây hụi do ông làm chủ, việc mở hụi có lập danh sách hụi nhưng không có đăng ký với chính quyền địa phương, cụ thể:

Dây hụi mở ngày 19/4/2022 âm lịch (viết tắt AL), ông mở dây hụi 2.000.000 đồng, hụi hưởng hoa hồng (mỗi hụi viên lĩnh hụi phải trả hoa hồng là 1.200.000 đồng/chân), mỗi tháng khui một lần vào ngày 19 hàng tháng, dây hụi có 38 chân, anh N tham gia chơi một chân. Đến kỳ hụi thứ 6 (nhằm ngày 19/9/2022 AL), anh N lĩnh hụi và ông đã chung đủ tiền hụi, anh N có ký nhận vào giấy giao tiền hụi.

Sau khi lĩnh hụi, anh N đóng hụi chết đến ngày 19/5/2024 AL thì ngưng, hiện dây hụi đã mãn vào ngày 19/4/2025 AL nên trong dây hụi này, anh N còn nợ ông 12 kỳ hụi tương ứng với số tiền 24.000.000 đồng.

Dây hụi mở ngày 15/9/2023 âm lịch (viết tắt AL), ông mở dây hụi 2.000.000 đồng, hụi hưởng hoa hồng (mỗi hụi viên lĩnh hụi phải trả hoa hồng là 1.200.000 đồng/chân), mỗi tháng khui một lần vào ngày 15 hàng tháng, dây hụi có 38 chân, anh N tham gia chơi một chân và hốt hụi ở kỳ đầu tiên, ông đã chung đủ tiền hụi, anh N có ký nhận vào giấy giao tiền hụi. Sau khi lĩnh hụi, anh N đóng hụi chết đến ngày 15/5/2024 AL thì ngưng cho đến nay, hiện dây hụi đến ngày 15/9/2026 AL mới mãn nhưng do anh N vi phạm nghĩa vụ của hụi viên nên trong dây hụi này, ông yêu cầu anh N trả số tiền hụi chết tính đến ngày mãn hụi là 30 kỳ hụi tương ứng với số tiền 60.000.000 đồng.

Tổng số tiền anh N còn nợ là 84.000.000 đồng, do anh N và chị Phan Kiều D là vợ chồng, việc anh N tham gia chơi hụi nhằm mục đích trang trải chi phí sinh hoạt trong gia đình nên ông Q yêu cầu anh N và chị D cùng có trách nhiệm trả một lần hết số tiền nợ hụi trên. Ngoài ra, ông Q không yêu cầu thêm khoản nào khác.

Đối với anh Võ Văn N, chị Phan Kiều D (bị đơn) tuy đã được Thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng anh, chị không đến Toà, cũng không gửi văn bản để nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Minh Q (nguyên đơn), riêng nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt vào ngày 03/12/2025.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không rõ lý do, riêng nguyên đơn đã có lời khai và xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228, 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự chấp nhận yêu cầu xin xét xử vắng mặt của nguyên đơn và tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn được xác định là tranh chấp hụi. Quá trình thực hiện thỏa thuận về hụi, nguyên đơn cho rằng bị đơn đã lĩnh hụi nhưng đến nay không thực hiện nghĩa vụ đóng lại tiền hụi chết cho nguyên đơn nên giữa các đương sự xảy ra tranh chấp.

[3] Xét nội dung tranh chấp, Hội đồng xét xử thấy rằng các dây hụi nguyên đơn mở ngày 19/4/2022 AL, 15/9/2023 AL có ghi tên anh Võ Văn N tham gia tuy không có đăng ký với chính quyền địa phương nhưng có lập danh sách hụi viên và khi lĩnh hụi, anh N có ký nhận vào biên nhận giao tiền hụi vào các ngày 02/10/2022 AL, 29/9/2023 AL. Mặc dù, trong quá trình giải quyết vụ án anh N cùng chị Phan Kiều D đã được triệu tập hợp lệ song vắng mặt không có lý do và cũng không gửi ý kiến bằng văn bản để phản bác hoặc phản tố đối với yêu cầu của nguyên đơn là tự từ bỏ nghĩa vụ chứng minh của mình nên căn cứ vào danh sách hụi viên, biên nhận giao nhận tiền hụi có anh N ký và viết họ tên có đủ cơ sở xác định việc anh N có tham gia hai dây hụi trên, đã lĩnh hụi và còn nợ lại nguyên đơn số tiền 84.000.000 đồng hụi chết chưa đóng là sự thật nên không phải chứng minh. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu trả số tiền hụi còn nợ được chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm thanh toán nợ, tuy tại thời điểm giao dịch hụi chỉ có anh N trực tiếp tham gia và khi lĩnh hụi, anh N cũng là người trực tiếp ký nhận việc giao nhận tiền hụi với nguyên đơn nhưng từ khi các đương sự xác lập giao dịch hụi cho đến nay giữa anh N với chị D vẫn còn tồn tại mối quan hệ vợ chồng mà chưa có bản án hoặc quyết định có hiệu lực pháp luật giải quyết cho ly hôn. Hơn nữa, anh N cùng chị D cũng không cung cấp được bất kỳ tài liệu, chứng cứ có giá trị pháp lý chứng minh trong thời kỳ hôn nhân giữa vợ chồng có thỏa thuận bằng văn bản về việc làm ăn, kinh doanh riêng và chịu trách nhiệm riêng đối với tài sản được tạo lập do làm ăn riêng, kinh doanh riêng mà có được nên khoản nợ này được xác định là nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân. Do đó, anh N cùng chị D phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả số tiền hụi còn nợ nêu trên cho nguyên đơn là có cơ sở.

[5] Về thời gian và phương thức thanh toán nợ, Hội đồng xét xử xét thấy việc thanh toán thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nên không đề cập xem xét trong vụ án.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, bị đơn phải chịu. Nguyên đơn không phải chịu, số tiền tạm ứng án phí đã nộp được trả lại cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 468, 471 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Lưu Minh Q.

Buộc anh Võ Văn N, chị Phan Kiều D cùng có trách nhiệm trả cho ông Lưu Minh Q số tiền là 84.000.000 đồng (tám mươi bốn triệu đồng).

Kể từ ngày ông Q có đơn yêu cầu thi hành án, anh N cùng chị D không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Anh Võ Văn N và chị Phan Kiều D phải nộp số tiền là 4.200.000 đồng (bốn triệu hai trăm nghìn đồng – chưa nộp).

Ông Lưu Văn Q không phải nộp. Ngày 08/10/2025, ông Q đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 2.100.000 đồng (hai triệu một trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001207 được trả lại toàn bộ cho ông Q.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Lâm Hoài Ân